Bài trắc nghiệm Vật lý - Trong thang nhiệt độ Kenvin, nhiệt độ của nước đá

Câu 1 **Nhiệt kế thường dùng hoạt động dựa trên hiện tượng nào?**

A. Sự dãn nở vì nhiệt của chất lỏng

B. Sự dãn nở vì nhiệt của chất rắn

C. Sự dãn nở vì nhiệt của các chất.

D. Sự dãn nở vì nhiệt của chất khí

Câu 2 **Nguyên tắc nào dưới đây được sử dụng để chế tạo nhiệt kế?**

A. Thay đổi màu sắc của một vật theo nhiệt độ.

B. Dựa trên một số tính chất vật lí phụ thuộc vào nhiệt độ của các chất

C. Dãn nở vì nhiệt của chất lỏng.

D. Dãn nở vì nhiệt của chất khí.

Câu 3 **Nung nóng một cục sắt thả vào chậu nước lạnh, nước nóng lên, cục sắt nguội đi. Trong quá trình này:**

A. Nhiệt năng của cục sắt giảm và của nước tăng.

B. Có sự chuyển hóa năng lượng từ cơ năng sang nhiệt năng.

C. Nhiệt năng của cục sắt tăng và của nước giảm.

D. Quá trình truyền nhiệt diễn ra do chậu nước lạnh truyền hơi lạnh lên cục sắt, làm cục sắt nguội dần, còn cục sắt truyền nhiệt sang chậu nước, làm nước nóng dần

Câu 4 **Cơ chế của sự dẫn nhiệt là**

A. sự truyền động năng của các phân tử này sang các phân tử khác.

B. sự truyền nội năng từ vật này sang vật khác.

C. sự truyền nhiệt năng từ vật này sang vật khác.

D. sự truyền nhiệt độ từ vật này sang vật khác.

Câu 5 **Nhiệt độ trung bình của nước ở nhiệt giai Celsius là . Ứng với nhiệt giai Kenvin nhiệt độ của nước là:**

A.

B.

C.

D.

Câu 6 **Dùng nhiệt kế vẽ ở hình bên, không thể đo được nhiệt độ của:**

A. nước uống

B. nước sông đang chảy

C. nước đá đang tan

D. nước đang sôi

Câu 7 **Dụng cụ nào sau đây không dùng để đo nhiệt độ?**

A. Tốc kế

B. Nhiệt kế thủy ngân

C. Nhiệt kế rượu

D. Nhiệt kế điện tử

Câu 8 **Đơn vị đo nhiệt độ trong hệ đo lường SI là:**

A. Cả 3 đơn vị trên

B. Kelvin (K)

C. Celsius (0C)

D. Fahrenheit (0F)

Câu 9 **Đổi đơn vị 320C ra đơn vị độ K?**

A. 320C = 305K

B. 320C = 35K

C. 320C = 350K

D. 320C = 530K

Câu 10 **Chọn phát biểu đúng về mối quan hệ giữa nhiệt năng và nhiệt độ:**

A. Nhiệt độ của vật càng thấp thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng chậm và nhiệt năng của vật càng lớn.

B. Nhiệt độ của vật càng cao thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng chậm và nhiệt năng của vật càng nhỏ.

C. Nhiệt độ của vật càng cao thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng nhanh và nhiệt năng của vật càng lớn

D. Nhiệt độ của vật càng thấp thì các phân tử cấu tạo nên vật chuyển động càng nhanh và nhiệt năng của vật càng lớn.

Câu 11 **Người ta chọn thủy ngân và rượu để chế tạo nhiệt kế vì:**

A. nhiệt độ nóng chảy thấp. (của thủy ngân khoảng -39 0C, của rượu khoảng -117 0C)

B. nhiệt độ đông đặc cao.

C. tất cả các câu trên đều sai

D. chúng có nhiệt độ nóng chảy cao

Câu 12 **Nhiệt kế nào dưới đây có thể dùng để đo nhiệt độ của băng phiến đang nóng chảy?**

A. nhiệt kế y tế

B. cả ba nhiệt kế trên đều không dùng được.

C. nhiệt kế rượu

D. nhiệt kế thủy ngân

Câu 13 **Câu phát biểu nào sau đây không đúng?**

A. Nhiệt kế rượu thường dùng để đo nhiệt độ của nước đang sôi.

B. Nhiệt kế y tế dùng để đo nhiệt độ cơ thể người.

C. Nhiệt kế rượu thường dùng để đo nhiệt độ của khí quyển

D. Nhiệt kế thuỷ ngân thường dùng để đo nhiệt độ trong các thí nghiệm.

Câu 14 **Khi dùng nhiệt kế để đo nhiệt độ của chính cơ thể mình, người ta phải thực hiện các thao tác sau (chưa được sắp xếp theo đúng thứ tự): a. Đặt nhiệt kế vào nách trái, rồi kẹp cánh tay lại để giữ nhiệt kế b. Lấy nhiệt kế ra khỏi nách để đọc nhiệt kế c. Dùng bông lau sạch thân và bầu nhiệt kế d. Kiểm tra xem thủy ngân đã tụt hết xuống bầu nhiệt kế chưa; Nếu chưa thì vẩy nhiệt kế cho thủy ngân tụt xuống Hãy sắp xếp các thao tác trên theo thứ tự hợp lí nhất:**

A. d, c, b, d

B. a, b, c, d

C. d, c, a, b

D. b, a, c, d

Câu 15 **Bản tin dự báo thời tiết nhiệt độ của Nghệ An như sau: Nghệ An: Nhiệt độ từ 20°C đến 29°C. Nhiệt độ trên tương ứng với nhiệt độ nào trong thang nhiệt Kelvin?**

A. Nhiệt độ từ 273 K đến 292 K.

B. Nhiệt độ từ 20 K đến 29 K.

C. Nhiệt độ từ -253 K đến -244 K

D. Nhiệt độ từ 293 K đến 302 K

Câu 16 **Nhiệt độ đông đặc của rượu là , của thủy ngân là . Ở nước lạnh người ta dùng nhiệt kế rượu hay nhiệt kế thủy ngân? Vì sao?**

A. Dùng nhiệt kế thủy ngân vì nhiệt kế thủy ngân rất chính xác;

B. Dùng nhiệt kế thủy ngân vì nhiệt độ đông đặc của thủy ngân cao hơn nhiệt độ đông đặc của rượu.

C. Dùng nhiệt kế rượu vì nhiệt kế rượu có thể đo nhiệt độ môi trường .

D. Dùng nhiệt kế thủy ngân vì ở âm vài chục rượu bay hơi hết.

Câu 17 **Đo nhiệt độ cơ thể người bình thường là . Trong thang nhiệt độ Kelvin, kết quả đo nào sau đây đúng?**

A. 310K

B.

C. 66,6K

D. 98,6K

Câu 18 **Trong thang nhiệt độ Kenvin, nhiệt độ của nước đá đang tan là 273 K. Hỏi nhiệt độ của nước đang sôi là bao nhiêu K?**

A. 373K

B. 0K

C. 173K

D. 100K

Câu 19 **Lí do nào sau đây là một trong những lí do chính khiến người ta chỉ chế tạo nhiệt kế rượu mà không chế tạo nhiệt kế nước? a) Nước có tính chất đặc biệt: tăng nhiệt độ từ đến thì nước co lại, không nở ra; Chỉ khi nhiệt độ tăng từ trở lên nước mới nở ra.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 20 **Lí do nào sau đây là một trong những lí do chính khiến người ta chỉ chế tạo nhiệt kế rượu mà không chế tạo nhiệt kế nước? b) vì nhiệt kế nước không đo được những nhiệt độ trên**

A. Đúng

B. Sai

Câu 21 **Lí do nào sau đây là một trong những lí do chính khiến người ta chỉ chế tạo nhiệt kế rượu mà không chế tạo nhiệt kế nước? c) Vì nước dãn nở vì nhiệt một cách đặc biệt, không đều**

A. Đúng

B. Sai

Câu 22 **Lí do nào sau đây là một trong những lí do chính khiến người ta chỉ chế tạo nhiệt kế rượu mà không chế tạo nhiệt kế nước? d) vì nước dãn nở vì nhiệt kém rượu**

A. Đúng

B. Sai

Câu 23 **Khi sử dụng nhiệt kế y tế, những việc ta cần làm là a) Quan sát và ghi chữ số của mực thủy ngân ban đầu trong ống.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 24 **Khi sử dụng nhiệt kế y tế, những việc ta cần làm là b) Cầm thân nhiệt kế vẩy mạnh, để thủy ngân hoàn toàn tụt xuống bầu.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 25 **Khi sử dụng nhiệt kế y tế, những việc ta cần làm là c) Chỉ cần đem nhiệt kế kẹp vào nách và đo.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 26 **Khi sử dụng nhiệt kế y tế, những việc ta cần làm là d) Lau sạch (khử trùng) trước khi sử dụng.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 27 **Nhúng bàn tay trái vào nước lạnh, bàn tay phải vào nước nóng và sau đó nhúng cả 2 tay vào nước âm, cảm giác của ta sẽ là: a) Bàn tay trái lạnh, bàn tay phải nóng**

A. Đúng

B. Sai

Câu 28 **Nhúng bàn tay trái vào nước lạnh, bàn tay phải vào nước nóng và sau đó nhúng cả 2 tay vào nước âm, cảm giác của ta sẽ là: b) Cả 2 bàn tay đều thấy lạnh**

A. Đúng

B. Sai

Câu 29 **Nhúng bàn tay trái vào nước lạnh, bàn tay phải vào nước nóng và sau đó nhúng cả 2 tay vào nước âm, cảm giác của ta sẽ là: c) Bàn tay trái nóng, bàn tay phải lạnh**

A. Đúng

B. Sai

Câu 30 **Nhúng bàn tay trái vào nước lạnh, bàn tay phải vào nước nóng và sau đó nhúng cả 2 tay vào nước âm, cảm giác của ta sẽ là: d) Cả 2 bàn tay đều thấy ấm.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 31 **Mùa hè, trời xanh, mây trắng, nắng vàng, ta thường cần một chút “vitamin sea”. Khi đi tắm biển, ta thường đi chân trần trên bãi cát. a) Cơ thể ta có nhiệt độ, khiến nhiệt này được truyền xuống mặt cát, làm ta cảm thấy khi đi chân trần thì mặt cát sẽ nóng**

A. Đúng

B. Sai

Câu 32 **Mùa hè, trời xanh, mây trắng, nắng vàng, ta thường cần một chút “vitamin sea”. Khi đi tắm biển, ta thường đi chân trần trên bãi cát. b) Chân nhận nhiệt từ cát, cát lấy nhiệt từ mặt trời, quá trình truyền nhiệt diễn ra từ chân qua mặt cát, làm cho mặt cát nóng**

A. Đúng

B. Sai

Câu 33 **Mùa hè, trời xanh, mây trắng, nắng vàng, ta thường cần một chút “vitamin sea”. Khi đi tắm biển, ta thường đi chân trần trên bãi cát. c) Chân cọ xát nhiều với mặt cát nên chân nóng dần lên.**

A. Đúng

B. Sai

Câu 34 **Mùa hè, trời xanh, mây trắng, nắng vàng, ta thường cần một chút “vitamin sea”. Khi đi tắm biển, ta thường đi chân trần trên bãi cát. d) Cát hấp thụ nhiệt của mặt trời và nhiệt này được truyền đến chân chúng ta, chân ta bắt đầu nóng rát lên**

A. Đúng

B. Sai

Muốn tự tạo bài trắc nghiệm như thế này?

Quét QR hoặc truy cập: **diemdanh.app/tao-bai-trac-nghiem**

diemdanh.app